

Year: **2017-2018**

Time: **13:30 Thursday 19th April, 2018**

Course: **INFS701 - IT STRATEGY & CONTROL**

Class: **Cycle 8**

Room: **32**

#	HCMUS Student ID	AUT Student ID	Name		# page	Signature	Mark	Comments
1	1259006	14873757	KIEU MINH	CANH				
2	1259010	14873751	NGUYEN HUY	HOANG				
3	1259012	14873754	DINH THIEN	HOANG				
4	1259028	14873753	DO DUY	PHUC				
5	1259035	16943738	NGUYEN TRUNG	TRUC				
6	1359006	16944001	TRAN DUC	VINH				
7	1359012	16944349	PHAN NGUYEN DANG	KHOA				
8	1359016	16943792	LE NGHIEM MINH	KHANG				
9	1359020	16943781	NGUYEN PHAN HOAI	NAM				
10	1359021	16944217	CHIEM NHAT	THANH				
11	1359024	16947391	DANG VAN	LONG				
12	1359033	16943784	NGUYEN PHAM HUY	KHIEM				
13	1359035	15905082	LAM MINH	TRiet				
14	1359055	16942510	PHAM THIEN	AN				
15	1359056	15905046	NGUYEN TAT	THONG				
16	1459001	16944017	LE DUC	ANH				
17	1459003	16944365	PHAM XUAN	BACH				
18	1459004	16949505	NGO HA GIA	BAO				
19	1459013	16942436	PHAM TRAN TUAN	DAT				
20	1459021	16944007	LE HOANG	HUY				

Supervisor 1:

Signature's lecture:

Supervisor 2:

Date: / / 2018

Year: **2017-2018**

Time: **13:30 Thursday 19th April, 2018**

Course: **INFS701 - IT STRATEGY & CONTROL**

Class: **Cycle 8**

Room: **11F**

#	AUT Student ID	Name	# page	Signature	Mark	Comments
1	16943932	VU QUANG HUY				
2	16944374	BUI QUOC KHIEM				
3	16944219	TO NHAN KIET				
4	16943942	TRANG TRI KIET				
5	16943960	TRAN NGUYEN BAO LAM				
6	16943992	TRAN GIA LINH				
7	16943999	LE HUNG KIEN LUAN				
8	16943794	NGUYEN BINH MINH				
9	16942517	PHAM HUYNH TRI MINH				
10	16944369	CAO DUONG PHAT				
11	16943987	TRAN NGOC PHU				
12	16942508	NGUYEN NHAT QUANG				
13	16942530	NGUYEN VIET THANH				
14	16943762	NGUYEN DUY THANG				
15	16943774	NGUYEN QUOC TOAN				
16	16943739	NGUYEN TRONG TRI				
17	16943787	LUU THANH TU				
18	16943782	MA GIA TUAN				
19	16944196	HOANG DUC VIET				
20	16943768	NGUYEN THANH THE VINH				
21	16944212	CHIEM TRIEU VINH				

Supervisor 1:

Signature's lecture:

Supervisor 2:

Date: / / 2018